

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 136/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2021

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh MBền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Xuân Mm, (Trần Xuân N) sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 7, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Trần Xuân Mm trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/5/2012. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống không đồng nhất, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống. Từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị và anh M đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/7/2013 hiện đang sống cùng anh, chị. Khi ly hôn chị Mm yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Anh Nguyễn Công M trình bày tại đơn xin vắng mặt ngày 16/7/2021:

Anh không có ý kiến gì về việc chị Trần Xuân Mm xin ly hôn và hoàn toàn đồng ý theo quyết định của Tòa án. Về con chung anh và chị Mm có 01 con chung tên Nguyễn Gia B. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Mm nuôi. Đồng thời, anh xin hòa giải và xét xử mặt tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Công M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp giữa chị Trần Xuân Mm và anh Nguyễn Công Mh được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh M có nơi cư trú tại phường 8, thành phố M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Trần Xuân Mm và anh Nguyễn Công M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị Mm yêu cầu xin ly hôn với anh M. Theo lời trình bày của chị Mm tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, nên anh chị đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Đồng thời, tại đơn xin xét xử vắng mặt đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Mm anh M cũng không có ý kiến gì, điều đó chứng tỏ anh M cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Trần Xuân Mm và anh Nguyễn Công M mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị Mm và anh M mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị Mm về việc xin ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị Trần Xuân Mm và anh Nguyễn Công M có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/7/2013 hiện đang sống cùng chị Mm. Khi ly hôn chị Mm yêu cầu được nuôi con. Anh M cũng có ý kiến thống nhất giao cháu B cho chị Mm nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử, xét thấy sự thỏa thuận của chị Mm và anh M là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu B nên chấp nhận. Do đó, tiếp tục giao cháu B cho chị Mm trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mm yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh M cũng không có ý kiến gì về việc chị Mm yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh M không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của con chưa thành niên nên việc chị Mm yêu cầu về mức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/11/2021) là có căn cứ.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Mm khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Mm khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
 [5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Mm phải chịu; Anh M phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Xuân Mm (Trần Xuân N) về việc xin ly hôn với và anh Nguyễn Công M.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/7/2013 hiện đang sống cùng chị Mm cho chị Trần Xuân Mm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Công M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi Nguyễn Gia B mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho đến khi Gia B đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/11/2021.

Kể từ ngày chị Mm có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị Mm khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Trần Xuân Mm phải chịu. Chị Mm đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001266 vào ngày 06/7/2021, được đối trừ, chị Mm đã nộp đủ. Anh Nguyễn Công M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Xuân Mm, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Công M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)**

Phạm Kim Cương